

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức Đích, sinh năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 7, xã V, huyện Đnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Độ và bà Phan Thị Khang; có vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/4/2013, bị Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, chấp hành xong ngày 09/7/2013; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 06/8/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 260 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 05/8/2019; có mặt.

2. Nguyễn Văn Phẩm, sinh năm 1977 tại huyện Q, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cúc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cận; có vợ và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2019, đến ngày 06/8/2019 tại ngoại; tạm giam:

Không; danh bản, chỉ bản số 261 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 05/8/2019; có mặt.

3. Nguyễn Đức Nam, sinh năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 7, xã Vân Du, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đông và bà Nguyễn Thị Hạnh; có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/4/2013, bị Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, chấp hành xong ngày 09/7/2013; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2019, đến ngày 06/8/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 256 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 05/8/2019; có mặt.

4. Nguyễn Văn Tiếp, sinh năm 1985 tại huyện B, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Khánh Trúc Đ, xã K huyện B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Kế (đã chết) và bà Nguyễn Thị Suốt; có vợ và có 02, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2019, đến ngày 06/8/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 263 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 05/8/2019; có mặt.

5. Trần Văn Nghị, sinh năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ngọc và bà Hoàng Thị Vân; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2019, đến ngày 06/8/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 262 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 05/8/2019; có mặt.

6. Tạ Văn Thiết, sinh năm 1976 tại huyện Q, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Long (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mùi; có vợ (đã ly hôn). và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/11/2009 bị Ủy ban nhân dân huyện Q áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện bắt buộc), chấp hành xong ngày 10/11/2011; bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2019, đến ngày 06/8/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 259 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 05/8/2019; có mặt.

7. Phạm Văn Xuân, sinh năm 1991 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Sang và bà Phạm Thị Thoa; có vợ và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2019, đến ngày 06/8/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 257

do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 05/8/2019; có mặt.

8. Trần Văn Thắng, sinh năm 1986 tại huyện C, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tyện C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thống (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuyên; có vợ (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2019, đến ngày 06/8/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 258 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 05/8/2019; có mặt.

9. Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1986 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Giám và bà Đoàn Thị Sáu; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2019, đến ngày 06/8/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 260 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 05/8/2019; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tiếp là bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Thắng là ông Dương Công Hòa, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Khánh Trú Đ, xã K, huyện B, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Anh Lã Văn Đại, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn I, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31/7/2019, Nguyễn Đức Đích, Nguyễn Đức Nam, Nguyễn Văn Tiếp, Tạ Văn Thiết, Nguyễn Văn Trường, Trần Văn Thắng, Phạm Văn Xuân, Trần Văn Nghị và Nguyễn Văn Phẩm là công nhân làng nghề xã L liên hoan tại nhà số 76, đường T, khu làng nghề xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi liên hoan xong các đối tượng trên đã rủ nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại tầng 3. Đích là người cắt quân vị từ bài chắn, chuẩn bị bát, đĩa và xóc cái đánh bạc với mọi người. Khi đánh bạc Đích khai có 5.000.000 đồng, Tiếp có 2.700.000 đồng, Nam có 3.000.000 đồng, Thiết có 2.500.000 đồng, Thắng có 1.000.000 đồng, Trường có 300.000 đồng, Nghị có 2.600.000 đồng, Phẩm có 5.000.000 đồng và Xuân có 1.500.000 đồng để đánh bạc. Hình thức chơi như sau: Các đối tượng chơi đánh bạc ngồi thành hình tròn, lấy

người xóc cái làm trung tâm, bên tay phải người xóc cái là cửa chắn, bên trái là cửa lẻ. Người chơi đặt cược ở cửa chắn hay lẻ tùy ý. Người xóc cái cho 4 quân bài vào đĩa rồi úp bát lên xóc. Khi mở bát ra nếu cả 4 quân vị có màu trắng hoặc màu đỏ hoặc 2 quân trắng và 2 quân đỏ thì gọi là chắn. Người đặt cược ở cửa chắn sẽ được gấp 2 số tiền đặt cược còn người người đặt ở cửa lẻ bị thua. Nếu khi mở bát có 3 quân trắng và 01 quân đỏ hoặc 3 quân đỏ và 01 quân trắng thì gọi là lẻ. Người đặt cược ở cửa lẻ sẽ thắng được gấp 2 lần số tiền đặt cược, người đặt ở cược ở cửa chắn bị thua. Người xóc cái lấy số tiền của người chơi bị thua trả cho người thắng, nếu còn thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì người xóc cái phải lấy tiền của mình bù vào cho người thắng. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, và số tiền trên chiếu bạc 23.600.000 gồm đồng.

Bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-ĐP ngày 23 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Đức Dích, Nguyễn Văn Phẩm, Nguyễn Đức Nam, Nguyễn Văn Tiếp, Trần Văn Nghị, Tạ Văn Thiết, Phạm Văn Xuân, Trần Văn Thắng và Nguyễn Văn Trường về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra. Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Tiếp và Trần Văn Thắng tại phiên tòa đều trình bày: Các bị cáo Tiếp, Thắng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm nên thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Tiếp là người dân tộc thiểu số, ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già và hai con còn nhỏ; đối với bị cáo Thắng là người thuộc hộ nghèo. Người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo Tiếp, Thắng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo (riêng bị cáo Dích, Thiết, Tiếp và Thắng áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Dích từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng;; bị cáo Nguyễn Đức Nam, Tạ Văn Thiết mỗi bị cáo từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng;; bị cáo Trần Văn Nghị, Nguyễn Văn Phẩm, Phạm Văn Xuân mỗi bị cáo từ 8 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; bị cáo Nguyễn Văn Tiếp, Trần Văn Thắng mỗi bị cáo từ 6 tháng tù đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trường từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 chiếc đĩa sù, 01 chiếc bát sù và 04 quân vị hình tròn; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu trong vụ đánh bạc là 23.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã thực hiện trình tự, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, tại tầng 3 nhà thuê trọ ở số 76, đường T, khu làng nghề xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, các đối tượng Nguyễn Đức Đích, Nguyễn Văn Tiếp, Nguyễn Đức Nam, Tạ Văn Thiết, Trần Văn Thắng, Nguyễn Văn Trường, Trần Văn Nghị, Nguyễn Văn Phẩm và Phạm Văn Xuân cùng nhau chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Đích là người chuẩn bị bát đĩa, quân bài xóc và xóc cái chơi đánh bạc với các bị cáo còn lại. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo trên đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân vị hình tròn, và số tiền trên chiếu bạc 23.600.000 đồng.

[3] Với hành vi nêu trên của các bị cáo, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xác định vị trí và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau chơi đánh bạc. Tuy nhiên, trong vụ án thì bị cáo Đích có vai trò đầu vụ vì là người chuẩn bị bát đĩa, quân bài xóc và xóc cái đánh bạc với các bị cáo còn lại và có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất; về nhân thân bị cáo Đích đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2013. Bị cáo Phẩm có số tiền đánh bạc bằng Đích nên có vai trò thứ hai; các bị cáo Nam, Tiếp, Nghị và Thiết có số tiền dùng đánh bạc tương đương nhau, trong đó Nam là 3.000.000 đồng nhưng nhân thân Nam đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2013, Thiết là 2.500.000 đồng nhưng nhân thân Thiết đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2009.

Các bị cáo Xuân, Thắng và Trường có số tiền dùng đánh bạc không nhiều, trong đó bị cáo Trường chỉ có 300.000 đồng. Đối với các bị cáo cần có hình phạt nghiêm, để cải tạo và giáo dục các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Phạm, Tiếp, Nghi, Xuân, Thắng và Trường phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Đích, Nam và Thiết tuy đã từng bị xử phạt hành chính nhưng thời gian đã lâu, các bị cáo đều là những người lao động, phạm tội ít nghiêm trọng, không mang tính tổ chức chặt chẽ; bị cáo Đích còn có bố đẻ là thương binh, bị cáo Thiết có mẹ đẻ là người có công với đất nước. Xét các bị cáo Đích, Nam và Thiết có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Phạm, Tiếp, Nghi, Xuân, Thắng và Trường có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tiếp là người dân tộc thiểu số, bị cáo Thắng gia đình thuộc hộ nghèo nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người lao động và có địa chỉ cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Đích, Phạm, Nam, Tiếp, Nghi và Thiết được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú; căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Xuân, Thắng và căn cứ Điều 35 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Trường.

[5] Theo qui định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn qui định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét các bị cáo Đích, Phạm, Nam, Tiếp, Nghi, Thiết, Xuân và Thắng là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Thời gian các bị cáo Phạm Văn Xuân và Trần Văn Thắng đã bị tạm giữ được qui đổi và tính trừ vào thời gian phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, các bị cáo Xuân và Thắng đều là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy sẽ không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận rủ nhau đánh bạc tại tầng 3 nhà số 76, đường Thống Nhất, khu làng nghề xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh, ông Nguyễn Văn Phong là chủ nhà cho anh Lã Văn Đại là người đứng ra thuê nhà cho công nhân ở. Anh Đại và ông Phong không biết việc các đối tượng trên sử dụng nhà trọ để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ gồm 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc bát sứ xác định là các đồ vật phục vụ vào việc phạm tội của các bị cáo, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 23.600.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Đức Đích, Nguyễn Đức Nam, Tạ Văn Thiết, Nguyễn Văn Trường, Trần Văn Nghi, Nguyễn Văn Phẩm và Phạm Văn Xuân phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Tiếp là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Tạ Văn Thiết là người thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đích 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Giao bị cáo Nguyễn Đức Đích cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phẩm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Giao bị cáo Nguyễn Văn Phẩm cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Nam 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Giao bị cáo Nguyễn Đức Nam cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tiếp 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Giao bị cáo Nguyễn Văn Tiếp cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Nghi 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Giao bị cáo Trần Văn Nghi cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách của án treo.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Văn Thiết 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Giao bị cáo Tạ Văn Thiết cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Xuân 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 06/8/2019. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát và giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Phạm Văn Xuân cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Thắng 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 06/8/2019. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 10 (Mười) tháng 12 (Mười hai) ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát và giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Văn Thắng cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

9. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trường 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ và 04 quân vị.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 23.600.000 đồng (Các vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Số tiền đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, Thành phố Hà Nội theo Ủy nhiệm chi ngày 05/11/2019).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Đức Đích, Nguyễn Văn Phẩm, Nguyễn Đức Nam, Trần Văn Nghi, Tạ Văn Thiết, Phạm Văn Xuân và Nguyễn Văn Trường, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Tiếp, Trần Văn Thắng được miễn và không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại, NLQ.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến